

Số: 14/TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **18** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Phòng khám đa khoa Hà Nội - Bạch Mai thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Hà Nội - Bạch Mai (Địa chỉ: Duệ Nam, xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 01/PKĐKHNBМ ngày 13/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 37; Giảm 01 người.**

2. Phòng khám đa khoa An Bình trực thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa Quốc tế An Bình (Địa chỉ: Lô 304-305, KDC số 6, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 1201/ĐKHN-AB ngày 12/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 38; Giảm 01 người.**

3. Phòng khám đa khoa khu công nghiệp Quế Võ trực thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế An Bình (Địa chỉ: Khu Thái Bảo, Phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 08/PKĐKKCNQV ngày 14/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 25; Bổ sung 01 người; Giảm 02 người.**

4. Phòng khám đa khoa Việt Pháp thuộc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Xây dựng Hòa Phát (Địa chỉ: Phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh) Danh sách đăng ký hành nghề số 07/PKĐKVP ngày 14/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 20; Bổ sung 01 người.**

5. Bệnh viện đa khoa Ngã Tư Hồ thuộc Công ty TNHH Y tế Thành Bắc (Địa chỉ: Số 5 khu phố Bến Hồ, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 01.2026/BVNTH ngày 09/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 104; Bổ sung 01 người.**

6. Bệnh viện Đa khoa Quế Võ (Địa chỉ: Phố Đình, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 20/BVĐK-TCHC ngày 14/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 150; Bổ sung 03 người; Giảm 121 người.**



7. Bệnh viện Đa khoa Từ Sơn (Địa chỉ: Phố Mới, phường Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 29/BVĐK-TCCB ngày 12/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 188 người; Bổ sung 02 người; Giảm 105 người.**

8. Trạm Y tế Đông Việt (Địa chỉ: Thôn Việt Thắng Làng, xã Đông Việt, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 01/TYT ngày 12/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 20 người.**

9. Trạm Y tế Tam Giang (Địa chỉ: Thôn Nguyệt Cầu, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 05/TYT-HCTH ngày 13/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 21 người.**

10. Trạm Y tế Cảnh Thụy (Địa chỉ: TDP Bắc Am, phường Cảnh Thụy, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 02/TYT-HCTH ngày 12/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 22 người.**

11. Trạm Y tế Tiên Phong (Địa chỉ: TDP Song Khê 1, phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 04/TYT-KB ngày 14/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 12 người.**

12. Trạm Y tế Trí Quả (Địa chỉ: TDP Tư Thế, phường Trí Quả, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 02/BC-TYT ngày 12/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 22 người.**

13. Trạm Y tế Vũ Ninh (Địa chỉ: TDP Tư Thế, phường Trí Quả, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 06/TYT-HCTH ngày 13/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 30 người**

14. Điểm trạm Yên Phong 1 (Địa chỉ: Thôn Mẫn Xá, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 03/TYT-HCDS ngày 13/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 10 người**

15. Điểm trạm Yên Phong 2 (Địa chỉ: Thôn Phù Lưu, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 04/TYT-HCDS ngày 13/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 13 người**

16. Điểm y tế Nội Hoàng thuộc Trạm y tế Tiên Phong (Địa chỉ: TDP Trung, phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 03/TYT-KB ngày 14/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 05 người**

17. Điểm y tế Tiên Phong thuộc Trạm y tế Tiên Phong (Địa chỉ: TDP Thành Công, phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 02/TYT-KB ngày 14/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 09 người.**

18. Trạm Y tế Tụ Lạn (Địa chỉ: Tổ dân phố Cầu, phường Tụ Lạn, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 04/DS-TYT ngày 12/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 23 người.**

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- 18 cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRẠM Y TẾ ĐỒNG VIỆT
- Giấy phép hoạt động Khám bệnh, chữa bệnh: số 787/BN-GPHĐ, ngày 07/01/2026, địa chỉ hoạt động: Thôn Việt Thắng Làng, xã Đồng Việt, Tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: 24/24 giờ các ngày trong tuần.
- Thông tin người đại diện pháp luật: Trần Văn Quang; Trình độ: Thạc sỹ y tế công cộng; Điện thoại: 0779929899
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Vũ Văn Phú; Số căn cước công dân: 024072016349; CCHN Số 0003801/BG-CCHN ngày cấp 16/4/2015. Phạm vi hành nghề Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Điện thoại: 0948214258
- Thông tin người lập biểu: Phạm Văn Biên; Điện thoại: 0987.765.528
- Báo cáo đăng ký hành nghề Khám bệnh, chữa bệnh: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 20 ; Số người hành nghề bổ sung: 05 Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 0; Thôi hành nghề: 0

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A: SỐ NGƯỜI ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)											
1	Vũ Văn Phú	- Y sỹ đa khoa (1995) - Bác sĩ Đa khoa (2009) - Siêu âm tổng quát (2010) - Kỹ thuật nội soi TMH (2017); - Hướng dẫn chẩn đoán điều trị và dự phòng bệnh lao (2022); - Chứng chỉ chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh nhân viêm gan B, C mạn tính (2023); - Giấy chứng nhận Điều trị đái tháo đường typ 2 (2019)	Số 0003801/BG-CCHN ngày cấp 16/4/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sĩ, Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện các kỹ thuật theo chứng chỉ/chứng nhận đào tạo	Trưởng khoa khám bệnh/Người chịu trách nhiệm CMKT	Khoa Khám bệnh, chữa bệnh và cận lâm sàng	Ngày 01/01/1995 (theo QĐ số 137/TCCQ ngày 01/01/1995)	Không	
2	Lê Văn Hoài	- Y sỹ y học dân tộc (2007) - Bác sĩ y học dân tộc (2016) - Giấy chứng nhận kiến thức Phục hồi chức năng (2010) - Giấy chứng nhận cập nhật liên tục về HIV/AIDS (2019) - Giấy chứng nhận tình trạng nghiện ma túy công đồng (2018)	Số 007756/BG-CCHN; ngày cấp 08/09/2020	Khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sĩ, Khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật theo chứng chỉ/chứng nhận đào tạo		Khoa Khám bệnh, chữa bệnh và cận lâm sàng	Ngày 21/01/2008 (theo HDLĐ số 106/HDLĐ ngày 21/01/2008)	Không	

H. P. X. Á

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
3	Nguyễn Văn Yên	- TC Điều dưỡng (2010) - Y sỹ đa khoa (2012) - Bác sĩ đa khoa (2021). - Điện tâm đồ cơ bản (2023). - Chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh nhân viêm gan B,C mạn tính (2023). - Quản lý và điều trị đái tháo đường (2025).	Số 008969/BG-CCHN; ngày cấp 29/05/2023	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện các kỹ thuật theo chứng chỉ/chứng nhận đào tạo		Khoa Khám bệnh, chữa bệnh và cận lâm sàng	Ngày 30/12/2022 (theo QĐ số 208/QĐ-SNV ngày 30/12/2022	Không	
4	Lê Thanh Nghị	- Trung cấp y Hà Bắc (1993) - Bác sĩ đa khoa (2000) - Chuyên khoa định hướng răng miệng (2021) - Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị dự phòng lao (2021) - Chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh nhân viêm gan mạn tính (2023)	Số 006413/BG-CCHN; ngày cấp 21/08/2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sĩ, khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện các kỹ thuật theo chứng chỉ/chứng nhận đào tạo		Khoa Khám bệnh, chữa bệnh và cận lâm sàng	Ngày 01/01/1998 (theo QĐ 138/TCCQ ngày 30/12/1997)	Không	
5	Nguyễn Bình Minh	- Y sỹ đa khoa (1998) - Chẩn đoán và dự phòng điều trị bệnh lao (2022). - Định hướng chuyên khoa YHCT (2003) - Kỹ năng chăm sóc chữa các bệnh thần kinh cơ xương khớp và bệnh tiểu hóa (2012)	Số 0003771/BG-CCHN; ngày cấp 16/04/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ đa khoa		Khoa Khám bệnh, chữa bệnh và cận lâm sàng	Ngày 01/01/1999 (theo Công văn số 769/CV-TCCQ ngày 22/12/1998)	Không	
6	Phạm Văn Biên	- TC điều dưỡng (2010) - Đại học điều dưỡng (2019)	Số 0003800/BG-CCHN ngày cấp 16/04/2015	Qui định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng		Khoa Khám bệnh, chữa bệnh và cận lâm sàng	Ngày 01/09/2011 (theo QĐ số 2998/QĐ-UBND ngày 30/08/2011 của UBND huyện Yên Dũng)	Không	

NG
RAM
ĐNC

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
7	Lương Thị Thu	- Y sỹ YHCT (2006) - Phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp (2018),	Số 0003799/BG- CCHN ngày cấp 16/04/2015	Khám bệnh, chữa bệnh bằng học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ YHCT		Khoa Khám bệnh, chữa bệnh và cận lâm sàng	Ngày 01/08/2007 (theo Quyết định số 1531/QĐ- UBND ngày 03/8/2007)	Không	
8	Đặng Thị Hoa	- Y sỹ sản nhi (1998)	Số 000571/BG- GPHN; ngày cấp 10/12/2024	Y sỹ sản nhi	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ sản nhi		Khoa Khám bệnh, chữa bệnh và cận lâm sàng	Ngày 15/11/2006 (theo Quyết định số 07/QĐ- UBND ngày 04/01/2007)	Không	
9	Dương Văn Đồng	Bác sĩ YHDP (2015)	Số 000692/BN- GPHN; ngày cấp 16/9/2025	Y học dự phòng	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sĩ YHDP	Phó Giám đốc	Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm	Ngày 01/9/2020 (Theo Quyết định số: 533/QĐ- TTYT ngày 31/8/2020)	Không	
10	Lê Thị Luyến	- Nữ hộ sinh trung cấp năm 2003 - Điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa (2012); - Chứng chỉ Phẫu thuật nội soi sản phụ khoa cơ bản (2018) - Chứng chỉ phụ khoa	Số: 001839/ BG-CCHN ngày cấp 31 tháng 10 năm 2013	Quy định tại quyết định số 41/205/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch nhân viên y tế điều dưỡng./.	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng		Phòng dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội	Ngày 28/06/2004 (Theo Quyết định số 333 QĐ ngày 28/06/2004)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
11	Trần Thị Cẩn	- Nữ hộ sinh trung cấp (2005) - Giấy chứng nhận hút thai chân không (2010) - Giấy chứng nhận dụng cụ tránh thai troy từ cung(2012) - Chứng nhận chuyển đổi điều dưỡng (2017) - Bằng cao Đẳng hộ sinh (2020). - Cử nhân Điều dưỡng (2024). - Chứng nhận hoàn thành học phần chuyên ngành sản phụ khoa (2025).	Số 0003789/BG- CCHN ngày cấp 16/04/2015	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh		Phòng dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội	Ngày 21/03/2008 (theo QĐ số 309//QĐ-UBND huyện Yên Dũng ngày 21/3/2008)	Không	
12	Lê Đắc Phước	- Y sĩ định hướng sản nhi (1993) - Đại học điều Dưỡng (2025)	0003774/BG- CCHN ngày cấp 16/4/2015	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản - Nhi.	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ sản nhi		Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm	Ngày 15/5/2006 theo QĐ/QĐ-UBND ngày 15/5/2015	Không	
13	Nguyễn Mạnh Hùng	- Điều dưỡng trung cấp (2005) - Cao đẳng điều dưỡng (2020)	Số: 001802/BG- CCHN ngày cấp 31 tháng 10 năm 2013	Quy định tại quyết định số 41/205/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch nhân viên y tế điều dưỡng./.	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng		Phòng dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội	Ngày 23/11/2006 (Theo Quyết định số: 1129 /QĐ-SYT)	Không	
14	Trần Văn Việt	- Bác sĩ đa khoa (2016) - Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao (2021) - Chẩn đoán và điều trị quản lí bệnh nhân Viêm gan B,C mạn tính (2023)	Số 007578/BG- CCHN ngày cấp 20/4/2020	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sĩ, khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện các kỹ thuật theo chứng chỉ/chứng nhận đào tạo		Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm	Ngày 21/03/2008 (theo Số 314/QĐ-UBND ngày 21/03/2008)	Không	

Future MS

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin DKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
15	Đào Thị Hương	- Trung cấp Điều Dưỡng (2011) - Y sĩ Đa khoa (2013) - Đại học Điều Dưỡng (2025)	Số 0003804/ BG- CCHN; Cấp ngày 20/9/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sĩ đa khoa		Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm	Ngày 30/8/2011(the o QĐ số 2999/QĐ- UBND ngày 30/8/2011)	Không	
16	Lương Thị Duyên	- Đại học điều dưỡng (2019);	Số 008049//BG- CCHN, cấp ngày: 27/04/2021	Qui định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của liên bộ: Bộ y tế - Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng		Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm	Ngày 01/12/2022 (theo QĐ số: 2585/QĐ- SNV ngày 20/11/2022)	Không	
17	Nguyễn Huy Tài	- Bác sĩ đa khoa (2001) - siêu âm tổng quát (2009) - Nha khoa cơ bản cho cán bộ y tế xã (2015)	Số 0003827/BG- CCHN ngày cấp 16/4/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sĩ, khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện các kỹ thuật theo chứng chỉ/chứng nhận đào tạo		Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm	Ngày 01- 01- 1995 (theo QĐ số:221/TCCB- SL ngày 21- 01-1995)	Không	
18	Nguyễn Thị Hương	- Trung cấp Điều Dưỡng (2007) - Y sĩ Đa khoa (2013) - Chứng chỉ lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh (IMCI) 2015 - Chứng nhận xét nghiệm y tế tuyến cơ sở 2008 - Chứng nhận nâng cao năng lực phòng chống bệnh tim mạch, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản, Đái tháo đường năm 2024 - Đại học Điều Dưỡng (2025)	Số: 006358/BG- CCHN cấp ngày 31/7/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sĩ đa khoa		Khoa Phòng bệnh, an toàn thực phẩm	Ngày 21/01/2008 (theo QĐ:105/QĐ- UBND ngày 21/01/2008)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKIHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
19	Nguy Thị Hồng	- Y sĩ định hướng sản nhi (1993) - Chứng nhận chuyển đổi điều dưỡng (2017) - Đại học điều dưỡng (2025); - Chứng nhận hoàn thành khoá học dinh dưỡng và nuôi dưỡng trẻ nhỏ (2024). - Chứng nhận hoàn thành khoá học chương trình đào tạo liên tục quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ (2024). - Chứng nhận hoàn thành học phần chuyên ngành sản phụ khoa (2025).	Số 0003773/BG-CCHN ngày cấp 16/04/2015	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản - Nhi.	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ sản nhi		Phòng dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội	Ngày 01/01/1995 theo quyết định số 221/TCCB-SL ngày 21/1/1995	Không	
20	Nguyễn Thị Phương	- Y sĩ định hướng sản nhi (1990)	Số 0003790/BG-CCHN Cấp ngày 16/04/2015	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản -nhi	Từ 7h00 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ sản nhi		Phòng dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội	Ngày 01- 01- 1995 (theo QĐ số:221/TCCB-SL ngày 21- 01-1995)	Không	
B: SỐ NGƯỜI THỜI HÀNH NGHỀ								Không			

Trạm Y tế Đồng Việt chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (đăng tải);
- Ban Giám đốc TYT;
- Lưu: VT.



Trần Văn Quang